

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25/01/2022

“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phượng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Mạnh Quyết

2. Ông Trần Văn Nhị

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Long An.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04/01/2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 18/01/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thu Ph**, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp BD, xã BT, huyện TT, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông **Bùi Hồng Đ**, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp 4, xã NT, huyện X, tỉnh Long An.

(Các đương sự được triệu tập đều có mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Ph trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:*

Bà và ông Đ có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BT, tỉnh Long An ngày 02/4/2007. Thời gian đầu vợ chồng bà chung sống hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ông Đ ghen tuông vô cớ, không cho bà đi làm, mắng chửi bà làm cuộc sống hôn nhân ngày càng rạn nứt và không thể hàn gắn. Bà đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống hơn 3 tháng, nay thấy không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà và ông Đ có 01 con chung tên Bùi Nguyễn Đăng K sinh ngày 11/10/2007, hiện đang sống với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông Đ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo lời trình bày của bị đơn ông Bùi Hồng Đ trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:*

Về thời gian kết hôn, con chung như bà Ph trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không như bà Ph trình bày. Hai bên có mâu thuẫn nhưng không lớn lắm nên ông muốn hàn gắn. Bà Ph có lúc nghe điện thoại của người đàn ông khác bất kể giờ giấc nên vợ chồng mới cãi nhau. Trong thời gian chung sống với bà Ph, ông vẫn có trách nhiệm chăm lo cho vợ con. Bà Ph đã bỏ nhà đi hơn 6 tháng nay. Khi bà Ph bỏ đi, ông có kêu về nhưng bà Ph không đồng ý. Ông không đồng ý ly hôn vì muốn gia đình đoàn tụ. Bà Ph đơn phương ly hôn là quyền của bà Ph, ông không đồng ý ký tên.

Về con chung: Ông và bà Ph có 01 người con chung tên Bùi Nguyễn Đăng K sinh ngày 11/10/2007. Hiện nay, con đang sống với bà Ph, nếu Tòa giải quyết cho bà Ph được đơn phương ly hôn thì con chung ở với bà Ph thì bà Ph tự lo, ông không cấp dưỡng; còn muốn về sống với ông thì ông lo hết.

Về nợ chung và tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Thu Ph nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Hồng Đ. Căn cứ nơi cư trú của bị đơn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện X theo quy định tại Điều 28 và Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ph và ông Đ được pháp luật công nhận là vợ chồng. Nay bà Ph kiên quyết xin ly hôn với ông Đ vì không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân này. Ông Đ không đồng ý ly hôn nhưng lại không đưa ra được bất kỳ giải pháp nào để hàn gắn hôn nhân.

Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng bà Ph đã sống ly thân và không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu

thuần trong hôn nhân giữa 2 bên là trầm trọng nên yêu cầu xin ly hôn của bà Ph có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung:

Bà Ph và ông Đ có 01 con chung tên Bùi Nguyễn Đăng K, sinh ngày 11/10/2007 hiện đang sống với bà Ph. Xét thấy, cháu K đang ở với bà Ph và có nguyện vọng sống với bà Ph, thu nhập hàng tháng của bà Ph khoảng 7.000.000 đồng, đủ đảm bảo những điều kiện cơ bản sinh hoạt, học tập cho Đăng Khoa. Ông Đ cũng không phản đối và tranh chấp gì về việc nuôi con. Do đó, giao con chung Đăng Khoa cho bà Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ph không yêu cầu nên ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng ông Đ được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về nợ chung: Cho đến khi xét xử sơ thẩm, không có ai khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nợ chung của vợ chồng bà Ph và ông Đ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này, nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[2.4] Về tài sản chung: Bà Ph và ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Sau này, các đương sự có tranh chấp về tài sản chung sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

Từ các phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của bà Ph là có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Ông Đ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu Ph về việc “Ly hôn” đối với ông Bùi Hồng Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu Ph được ly hôn với ông Bùi Hồng Đ.

2. Về con chung:

Giao 01 con chung tên Bùi Nguyễn Đăng K, sinh ngày 11/10/2007 cho bà Nguyễn Thị Thu Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Bùi Hồng Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Ph không yêu cầu.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng ông Bùi Hồng Đ được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thu Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002164, ngày 04/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Long An. Bà Nguyễn Thị Thu Ph không phải nộp thêm.

Ông Bùi Hồng Đ không phải chịu án phí.

4/ Án xử sơ thẩm, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- Chi cục THA huyện Thủ Thừa;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- UBND xã BT;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Mỹ Phượng